

## TỪ ỦY BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG VIỆT NAM ĐẾN CHÍNH PHỦ ĐOÀN KẾT MỞ RỘNG

Chiều 16 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội bắt đầu họp ở đình Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ngôi đình ba gian lợp mái gianh. Gian giữa có bàn thờ văn để nguyên. Hội nghị họp tại gian bên trái. Gian bên phải trưng bày sách báo cách mạng.

Hơn 60 đại biểu từ Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Việt kiều ở Xiêm (nay là Thái Lan), ở Lào ngồi trang nghiêm trên những chiếc ghế gỗ sơ sài. Bên trên, lá cờ đỏ sao vàng căng sát vách tường. Ông Toàn (bí danh của Tổng Bí thư Trường Chinh) và ông Tống (bí danh của đồng chí Phạm Văn Đồng) điều khiển cuộc họp. Hai đại biểu Khuất Duy Tiến và Cù Huy Cận được cử làm Thư kí đoàn của Đại hội.



Đình Tân Trào – nơi diễn ra Đại hội Quốc dân  
ngày 16, 17 tháng 8 năm 1945.

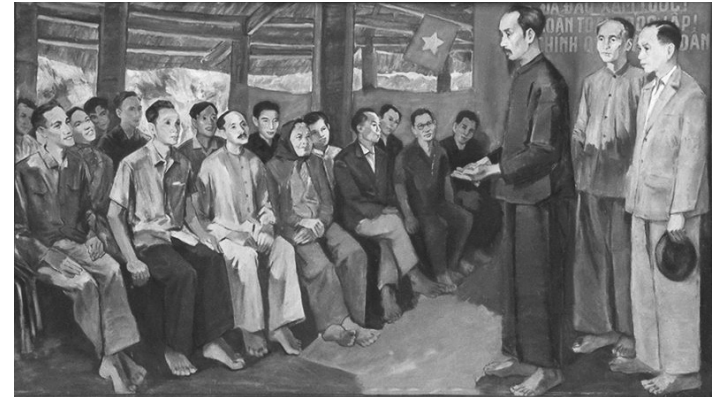
Từ đầu tháng 7 năm 1945, các tổ chức đoàn thể đã lần lượt lựa chọn đại biểu để lên Chiến khu Tân Trào. Có những đại biểu từ Xiêm và Lào về nước. Đại biểu từ Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ (Cao Hồng Lãnh, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Chưởng...) ra. Đoàn đại biểu Bắc Bộ (Trần Huy Liệu, Trần Đức Thịnh, Trần Ngọc Nghiêm, Vũ Đình Hòe, Đỗ Đức Dục, Hoàng Văn Đức, Nguyễn Đình Thi, Dương Đức Hiền, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Vũ Quang, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Văn Xuân...) gồm nhiều đoàn thể khác nhau cũng theo những đường dây giao thông (ZT) bí mật vượt qua nhiều chặng đường khó khăn, hiểm nguy để tới điểm hẹn.

Đoàn đại biểu cứ đi qua một trạm thì lại có thêm người.

Một lần, ông Trần Huy Liệu gặp hai nữ đại biểu mà ông đoán hình như ở Hoàng Diệu (tên bí danh của Thủ đô Hà Nội lúc đó). Lại có một toán người bận quần áo nâu, nhưng từ cử chỉ đến thần thái vẫn không giấu được vẻ người thành thị. Qua câu chuyện của họ, ông Liệu đoán rằng trong đó có cả những kĩ sư, bác sĩ, dược sĩ, nhà thơ, nhà báo. Quả thật, trong các đại biểu lên Chiến khu Tân Trào dự Quốc dân Đại hội tháng 8 năm 1945 có kĩ sư Hoàng Văn Đức, bác sĩ Nguyễn Dương Hồng, dược sĩ Vũ Công Thuyết, nhà thơ Cù Huy Cận, nhà báo Vũ Đình Hòe, nhà báo Đỗ Đức Dục... Trong đoàn còn có những nhà cách mạng tên tuổi, đã qua “thử lửa” ở những địa ngục trần gian Hỏa Lò, Sơn La, Côn Đảo... như Khuất Duy Tiến, hoặc những trí thức, những nữ sinh Hà Nội như Dương Đức Hiền, Vũ Oanh, Vũ Quang, Trần Ngọc Nghiêm, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Như,...

Ông Trường Chinh chững chạc trong bộ Âu phục, còn ông Hoàng Quốc Việt thì vẫn bộ quần áo nâu cũ và đội chiếc khăn xếp cũ sờn. Các ông Bút (bí danh của ông Trần Huy Liệu), ông Sao Đỏ (bí danh của ông Nguyễn Lương Bằng), ông Tống, và ông Dương Đức Hiền được đề cử làm Chủ tịch đoàn, thay phiên nhau điều khiển Đại hội.

Đại hội nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương và thông qua Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện  
với đại biểu Quốc dân Đại hội tại Đình Tân Trào  
(Tranh sơn dầu: Họa sĩ Cao Thương)

Đại hội Quốc dân làm việc khẩn trương từ chiều ngày 16 suốt tới hết ngày 17 tháng 8 năm 1945, bầu ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam gồm 15 thành viên: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Dương Đức Hiền, Chu Văn Tấn, Nguyễn Văn Xuân, Cù Huy Cận, Nguyễn Đình Thi,

Lê Văn Hiến, Nguyễn Chí Thanh, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Đang trong đó Cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ủy ban, ông Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch Ủy ban. Thường trực Ủy ban gồm 5 thành viên: Hồ Chí Minh, Trần Huy Liệu, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Dương Đức Hiền.

Lễ tuyên thệ của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam diễn ra trang nghiêm và cảm động.



Tình hình chuyển biến nhanh chóng. Thời cơ nghìn năm có một cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã đến. Lệnh Tổng khởi nghĩa truyền đi từ Tân Trào. Công việc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa được tiến hành khẩn trương.

Cả nước hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa.

Hà Nội giành chính quyền thắng lợi ngày 19 tháng 8 năm 1945.

Chính quyền về tay nhân dân kinh đô Huế ngày 23 tháng 8 năm 1945.

Sau đó, vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn và kiếm vàng là biểu tượng của chính quyền phong kiến cho đại diện Chính phủ lâm thời chiều 30 tháng 8 năm 1945.

Tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), chính quyền mới ra mắt nhân dân sáng 25 tháng 8 năm 1945.

Vậy là, sau ngày lịch sử 19 tháng 8 năm 1945, chính quyền toàn quốc đã thuộc quản lý của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam. Toàn dân tộc thống nhất thành một khối, ủng hộ chính quyền mới. Tin thắng lợi trong cả nước dồn dập báo về.

Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam – Hồ Chí Minh đã bí mật về ở và làm việc tại một gia đình cỡ sở cách mạng ở làng Gạ – Phú Gia (nay là Phú Thượng – Hà Nội). Được tin, ông Trường Chinh lên làng Gạ – Phú Gia báo cáo cụ thể tình hình mọi mặt của cách mạng, cả tình hình lụt lội ở các tỉnh và một số chủ trương của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Cuối cùng, Tổng Bí thư đề nghị đón Cụ Hồ Chí Minh – Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng – về làm việc và nghỉ ở nội thành để trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động.

Ông Trường Chinh kể lại trong hồi ức:

*“Vừa về tới 48 Hàng Ngang, Bác triệu tập họp ngay Thường vụ. Đây là cuộc họp mở rộng đầu tiên do Bác chủ trì tại Hà Nội. Trong cuộc họp, Người nhất trí với chủ trương của Thường vụ về những vấn đề đối nội và đối ngoại trong tình hình mới, về việc phải mở rộng thành phần Chính phủ lâm thời và công bố sớm danh sách các thành viên Chính phủ. Bác nói:*

– Các chú mở rộng Chính phủ là đúng, nhưng chưa đủ, vẫn còn hẹp hòi. Bác đề nghị: phải mở rộng hơn nữa thành phần Chính phủ, bao gồm những đại biểu các tầng lớp nhân dân, các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ không đảng phái; phải thảo bản Tuyên ngôn Độc lập và tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ lâm thời ra mắt nhân dân; ngày ra mắt của Chính phủ cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa.

*Kết thúc cuộc họp, Bác nói:*

– Cách mạng giành được chính quyền trong cả nước chưa phải là kết thúc đâu, mới chỉ là bước đầu. Giành chính quyền tương đối dễ, củng cố chính quyền mới khó”.<sup>(1)</sup>

Thực hiện chủ trương nói trên, các ông Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Đình Thi - cán bộ Việt Minh trong Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam đã xin rút để nhường cho những người không phải Việt Minh, là các nhân sĩ, trí thức yêu nước thuộc các đảng phái khác hoặc trung lập được tham gia Chính phủ lâm thời.

Nhớ lại sự kiện này, ông Nguyễn Lương Bằng bình luận:

---

(1) Trường Chinh: *Hồi tưởng* (Tuyển tập văn học, tập 2), NXB Văn học, 1997. (Chú thích trong sách của Tác giả, các chú thích khác cũng ghi rõ).

*“Chính Bác nhắc chúng ta làm cách mạng giải phóng dân tộc là chỉ biết đem sức lực phục vụ nhân dân chứ không phải khi cách mạng thành công mà ta lại chiếm hết các cương vị trong Chính phủ, nên để cho người khác”.*

Đánh giá về hành động tự rút lui, nhường ghế Bộ trưởng cho các nhân sĩ, trí thức tham gia Chính phủ lâm thời của các đảng viên Đảng Cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định:

– Đó là cử chỉ vô tư, tốt đẹp, không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân<sup>(1)</sup>.

Ngày 28 tháng 8 năm 1945, Chính phủ lâm thời được thành lập gồm 15 thành viên đã ra Tuyên cáo công bố rộng rãi trên các cơ quan báo chí tại Hà Nội:

*“Nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam hết sức nặng nề. Làm sao cho Chính phủ lâm thời tiêu biểu được Mặt trận dân tộc thống nhất một cách rộng rãi và đầy đủ. Bởi vậy, tuân theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng đã quyết định tự cải tổ, mời thêm một số nhân sĩ tham gia Chính phủ đồng cùng nhau gánh vác nhiệm vụ nặng nề mà quốc dân đã giao phó cho”.*

---

(1) Trường Chinh: *Hồi tưởng* (Tuyển tập văn học, tập 2), NXB Văn học, 1997.

Tuyên cáo cũng nêu rõ: "Chính phủ lâm thời không phải là Chính phủ riêng của Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (Việt Minh) như có người đã lầm tưởng. Cũng không phải là một Chính phủ chỉ bao gồm đại biểu của các chính đảng. Thật là một Chính phủ quốc gia thống nhất, giữ trọng trách là chỉ đạo cho toàn quốc, đợi ngày triệu tập được Quốc hội để cử ra một Chính phủ Dân chủ Cộng hòa chính thức".

## **CHÍNH PHỦ LÂM THỜI VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA**

(NỘI CÁC THỐNG NHẤT QUỐC GIA)

1. CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI  
KIÊM BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

**HỒ CHÍ MINH**

2. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

**VÕ NGUYỄN GIÁP**

3. BỘ TRƯỞNG BỘ TUYÊN TRUYỀN

**TRẦN HUY LIỆU**

4. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

**CHU VĂN TẤN**

5. BỘ TRƯỞNG BỘ THANH NIÊN

**DƯƠNG ĐỨC HIỂN**

6. BỘ TRƯỞNG BỘ KINH TẾ QUỐC GIA

**NGUYỄN MẠNH HÀ**

7. BỘ TRƯỞNG BỘ CỨU TẾ XÃ HỘI

**NGUYỄN VĂN TỐ**

8. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

**VŨ TRỌNG KHÁNH**

9. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

**ĐÀO TRỌNG KIM**

10. BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

**LÊ VĂN HIẾN**

11. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

**PHẠM NGỌC THẠCH**

12. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

**PHẠM VĂN ĐÔNG**

13. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC GIA GIÁO DỤC

**VŨ ĐÌNH HÒE**

14. BỘ TRƯỞNG KHÔNG BỘ

**CÙ HUY CẬN**

15. BỘ TRƯỞNG KHÔNG BỘ

**NGUYỄN VĂN XUÂN**

Danh sách Nội các thống nhất Quốc gia gồm 15 vị Bộ trưởng, trong đó Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiêm Ngoại giao<sup>(1)</sup>.

---

(1) *Lịch sử Chính phủ (1945-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2006, có đối chiếu thêm với *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 1, ngày 29.9.1945.

# HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH CHÍNH PHỦ LÂM THỜI  
KIÊM BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH  
(19.5.1890 - 2.9.1969)

Là lãnh đạo tối cao của phong trào cách mạng Việt Nam, ngay từ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã có những hoạt động và chủ động gửi thông điệp tới cộng đồng quốc tế nhằm tạo mối quan hệ, gây dựng cơ sở hợp tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng thế giới với chính quyền non trẻ sẽ được thành lập trong tương lai không xa...

Sau khi nước nhà giành được độc lập, với Hoa Kỳ, quốc gia đã cử Đội Con Nai thuộc Cơ quan Tình báo Chiến lược OSS (tiền thân của CIA) giúp Việt Minh tại Chiến khu Cao Bắc Lạng<sup>(1)</sup> (tháng 7 năm 1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 7 bức thư gửi Tổng thống đương nhiệm là Truman<sup>(2)</sup>.

Trong bức thư đầu tiên gửi nguyên thủ nước Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh phản ánh những hành động của quân đội Anh ở Nam Bộ (tháng 9 năm 1945) là cấm báo chí, cung cấp vũ khí, đạn dược cho dân chúng Pháp, tước vũ khí của cảnh sát Việt Nam, vi phạm chủ quyền một quốc gia độc lập.

---

(1) Vùng căn cứ địa cách mạng ban đầu gồm 3 tỉnh Cao Bằng – Bắc Cạn – Lạng Sơn; đến tháng 6 năm 1945 được mở rộng thêm 3 tỉnh Tuyên Quang – Hà Giang – Thái Nguyên trở thành vùng giải phóng do Mặt trận Việt Minh quản lí.

(2) Harry S. Truman (1884-1972), Tổng thống thứ 33 của Hoa Kỳ, nhiệm kì 1945-1953, là người đã ra những quyết sách quan trọng sau Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Người đứng đầu Nhà nước Việt Nam đề nghị với người đứng đầu Nhà nước Hoa Kỳ: “Yêu cầu Ngài can thiệp với các nhà chức trách Anh bãi bỏ các biện pháp nói trên” và “Chúng tôi sẽ rất biết ơn Ngài thuyết phục người Anh đứng vững trên cơ sở các nguyên tắc tự quyết do Hiến chương Đại Tây Dương<sup>(1)</sup> đề ra”.

Không nhận được hồi âm, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì gửi thêm 6 điệp văn tiếp nữa. Trong bức thư thứ bảy, cũng là bức thư cuối cùng gửi đi, được viết tại Hà Nội vào ngày 16 tháng 2 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tới sự kiện Philippines được độc lập<sup>(2)</sup>. “Cũng như Philippines, mục tiêu của chúng tôi là độc lập hoàn toàn và hợp tác toàn diện với Hoa Kỳ. Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để làm cho nền độc lập và sự hợp tác này trở nên có lợi cho toàn thế giới”.

Thế nhưng cả 7 bức thư gửi đi đều không có hồi âm.



---

(1) Ban đầu là tuyên bố chung giữa Tổng thống Mĩ và Thủ tướng Anh (gồm 8 điều) khi Chiến tranh Thế giới thứ hai mới nổ ra. Đến năm 1942 đã có 26 nước phe Đồng minh kí cam kết ủng hộ Hiến chương Đại Tây Dương nhằm tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn.

(2) Philippines tuyên bố độc lập năm 1898 sau khi thoát khỏi sự cai trị của Tây Ban Nha. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, Philippines mới thực sự trở thành quốc gia độc lập do được Tổng thống Hoa Kỳ công nhận (ngày 4 tháng 7 năm 1946).

Hoa Kỳ không phải quốc gia cá biệt khi không phúc đáp thiện chí gửi đi từ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ.

Với Liên Xô, ngày 22 tháng 9 năm 1945, qua đường Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến Nguyên soái Stalin<sup>(1)</sup> ở Moskva bức điện khẩn, thông báo Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được thành lập. Cùng lúc đó, hệ thống đê điều bị vỡ, một nửa miền Bắc Việt Nam bị lụt lội. Tồn thất to lớn. Dân chúng chết đói. Chính phủ Việt Nam kêu gọi Chính phủ Liên Xô một sự giúp đỡ có thể. Bức điện khẩn này không có lời đáp.<sup>(2)</sup>

Ngày 21 tháng 10 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bức điện chính thức tới Nguyên soái Stalin, đề đạt “mong muốn cộng tác với Liên Hiệp Quốc để tạo một nền hòa bình lâu dài trên thế giới”. Bức điệp văn này cũng rơi trong im lặng và được chuyển vào kho lưu trữ.

Một số thông điệp ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ra quốc tế khi ấy đều rơi vào im lặng.

---

(1) Iosif Vissarionovich Stalin (1878-1953), người đứng đầu Đảng Cộng sản, Nhà nước và quân đội Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1953.

(2) Sau này, qua các tư liệu ngoại giao được giải mật, chúng ta mới biết rằng nguyên nhân sự im lặng của Stalin là do Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên bố tự giải tán (11.11.1945). Giải pháp tình thế này khiến cho người đứng đầu Liên Xô hiểu nhầm. Quan hệ ngoại giao giữa hai nước chính thức được thiết lập vào đầu năm 1950 trong chuyến thăm bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Liên Xô.

Lúc này, tình hình đất nước bộn bề khó khăn. Trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Chính phủ Hồ Chí Minh đã đánh giá:

“Ta cầm quyền trong lúc khó khăn: có người Tàu, người Tây, người Nhật, lại thêm nạn đói, các Bộ thiếu liên lạc, Chính phủ thiếu kế hoạch chung”.

Không chịu ngồi im và quyết “phá vây” bó buộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra sách lược ngoại giao táo bạo. Căn cứ vào tình hình thực tế của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành lập một tổ công tác đối ngoại (Tổ Tham nghị) đầu tiên gồm 5 thành viên là Bùi Lâm, Trần Đình Long, Nguyễn Văn Lưu, Tạ Quang Bửu và Nguyễn Đức Thụy.

Nhiệm vụ đối ngoại được phân công cho từng người. Ông Bùi Lâm phụ trách công tác đối ngoại với Pháp (tính cả tới những đảng viên Đảng Xã hội Pháp tại Việt Nam). Ông Tạ Quang Bửu phụ trách đối ngoại với Anh và Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Văn Lưu phụ trách công tác tổng hợp của Bộ Ngoại giao. Ông Trần Đình Long phụ trách xử lý công việc xảy ra ở các địa phương. Ông Nguyễn Đức Thụy phụ trách công tác đối ngoại với quân Tưởng Giới Thạch và Hoa kiều.

Việc tìm cán bộ tham gia tổ công tác đối ngoại cũng rất được chọn lọc. Ví dụ, trước khi lập tổ đối ngoại,

Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp, đại ý: Trong số anh em trí thức ở Hà Nội lúc đó, có ai giỏi tiếng Anh không? Chính phủ đang cần một người giao thiệp với phái bộ Mỹ. Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp cho biết, có ông Tạ Quang Bửu, một nhà toán học nổi tiếng, đã từng học trường Oxford bên Anh có thể đáp ứng.

Khi được mời tới gặp để bàn về công tác ngoại giao, ông Tạ Quang Bửu thấy vinh dự, song cho rằng mình chỉ quen làm khoa học, không biết về chính trị. Lúc ấy, Hồ Chủ tịch động viên: “Chú là nhà toán học, nhà vật lý học, lại là người thông thạo tiếng Anh, cái vốn tiếng Anh của chú lúc này quý lắm”. Được Chủ tịch Hồ Chí Minh thuyết phục và đề nghị, ông Tạ Quang Bửu đồng ý tham gia Tổ Tham nghị.

“Chức Tham nghị,” ông Nguyễn Đức Thụy giải thích theo lời Hồ Chủ tịch, “là chức rất phổ biến trong bộ máy chính quyền của Tưởng. Coi nó to cũng được, nhỏ cũng được, rất quan trọng cũng được, chẳng quan trọng gì cũng được”.

Thời điểm đó, cán bộ cách mạng, đặc biệt là cán bộ ngoại giao phải đối diện với nhiều nguy hiểm khó lường. Các phần tử phản động trong Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động ráo riết ở Hà Nội liên tục

gây hấn với nhân sự của chính quyền mới. Tham nghị Trần Đình Long bị Việt Nam Quốc dân đảng bắt cóc rồi đem đi thủ tiêu cuối tháng 11 năm 1945. Ông Nguyễn Đức Thụy bị ô tô nhà binh Pháp đâm trong lúc đi giao thiệp, tiếp quản Pháo đài Láng. Ngay cả Chủ tịch Hồ Chí Minh, có lần đang ngồi trên ô tô chạy từ Phủ Toàn quyền cũ, nơi tướng của quân Tàu Tưởng - Lữ Hán cư trú, về Bắc Bộ phủ, cũng bị Việt Nam Quốc dân đảng bắn vào lớp xe.

Phải đương đầu với “thù trong giặc ngoài”, trong khi thế và lực còn non yếu, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tránh mọi cuộc xung đột. Người căn dặn những cán bộ thân cận:

“Lúc này ngoại giao phải là ‘ngoại giao Câu Tiễn’<sup>(1)</sup>, chịu đựng, đừng sơ hở để chúng có cơ gây chuyện với ta. Chúng ta nên chủ trương đoàn kết dân tộc, đảng phái...”

Nhưng, trước sự khiêu khích trắng trợn của các đảng phái phản động, một số thành viên trong Ban Bảo vệ không chịu nổi, họ cử ông Bùi Lâm vào xin phép Hồ Chủ tịch cho “đánh một trận” để những kẻ đối lập bỏ thói ngông cuồng.

---

(1) Ý nói nên nhẫn nhịn, nếm mật nằm gai kiên trì như Câu Tiễn.

Ông Bùi Lâm vào Bắc Bộ phủ giữa lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh đang làm việc. Tạm ngừng tay đánh máy, Hồ Chủ tịch mời người bạn thủy thủ từ những năm 1920 ở bên Pháp ngồi uống trà. Thông thả, Hồ Chủ tịch lắng nghe ông Bùi Lâm bức tức kể về những hành động khiêu khích của các đảng phái và đề nghị cho phép “đánh một trận”. Lúc này, “anh Quốc” (tên mà ông Bùi Lâm vẫn thường gọi Hồ Chủ tịch - Nguyễn Ái Quốc từ bên Pháp) hỏi ông Tham nghị ngoại giao xem trong chén trà đang uống có gì?

Ông Bùi Lâm đáp:

“Thưa, có nước trà và có tí cặn trà”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thư thái căn dặn:

“Trong một chén nước con mà chú uống, còn có tí cặn, thì ở hồ, ở sông, ở biển thiếu gì thuồng luồng, ba ba, cá sấu, cá mập! Cần có quyết tâm sắt đá và bền gan vững chí, đồng thời phải bình tĩnh và sáng suốt thì dần dần mới có thể trừ được mọi loài ác vật dưới biển, trên cạn. Thắng lợi cuối cùng sẽ về chúng ta”.



Là một người có tri thức văn hóa Đông - Tây sâu rộng, Hán học uyên thâm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng ưu thế vượt trội của mình trong ngoại giao